

5. Người ngu khát nước.

Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).

Người ngu đi đường khát nước vô cùng, nhìn thấy hơi nước từ xa, người ngu liền tìm tới sông Tân đầu, khi đến bờ sông, người ngu đứng nhìn mà không uống, có người hỏi “anh rất khát phải không, sao không uống nước?”

Người ngu đáp “nếu uống hết được tôi đã uống rồi, nước nhiều như vậy, làm sao uống hết được”. Ai nghe cũng đều cười.

Giống như ngoại đạo cố chấp lý lẽ, cho rằng không thể giữ hết nổi giới của Phật nên không dám thọ, vì vậy tương lai không thể đắc đạo, lưu chuyển mãi trong sinh tử, khác gì người ngu không dám uống nước.

Bình : Người ngu khát nước đi tìm nước uống, đến được bờ sông thì lại do dự, vì sợ không uống nổi hết nước sông, mục đích giải khát ban đầu bị hoàn cảnh nước sông quá nhiều làm quên lãng, sinh tâm phan duyên, vọng nghĩ làm thế nào uống hết được nước sông, rồi từ vọng sinh vọng, đã không thể uống hết một lần thì tốt nhất là không uống, dù cho có nguy cơ chết khát, kẻ ngu này quên mất mục đích đến sông là để trừ khát không phải để uống cạn nước sông. Giống người cho rằng giới của Phật nhiều quá, không thể nào giữ hết nổi, nên tốt hơn đừng thọ, người này không hiểu rằng nhiều ít không là vấn đề, mà chính yếu là nương giới pháp để được thanh tịnh, như uống nước thanh tịnh giới pháp để trừ cơn khát tham dục, trừ xong cơn khát rồi thì nước chẳng cần nữa, như nhờ giới thành tựu được tự tính bản lai thanh tịnh rồi, thì giới có nhiều hay ít cũng không là vấn đề. Vì tự tính vốn thanh tịnh, không phải ngoài tự tính riêng có thanh tịnh, tự tính chẳng cần trì giới, vì chính tự tính lưu xuất hết thấy tịnh giới.

Xuất gia là để diệt hết các cơn khát của vô minh, của phiền não, và của sinh tử luân hồi, nhưng khi đến sông lớn Phật pháp, lại hoang mang vọng tưởng làm sao học hết một lần các pháp nhiều như vậy, nên trừ trừ không uống nước pháp, do vậy phải chịu khổ trầm luân trong sinh tử, cũng do nơi không hiểu rằng chỉ ngộ một pháp môn cũng đủ được giải thoát tượng như chỉ cần một ngụm nước cũng đủ tiêu cơn khát, nào đâu phải cần học hết mọi pháp môn hay uống cạn hết nước sông, do vậy mới nói “*phương tiện hữu đa môn, cứu cánh quy nhất lộ*”.

Lại như có người xuất gia tu hành với lý tưởng độ sinh, nhưng khi thấy có vô số chúng sinh thọ khổ không sao cứu hết nổi trong đời này, nên vọng nghĩ đã không cứu hết được thì tốt nhất là khỏi cứu, từ tâm xuất gia lợi lạc chúng sinh người này như kẻ ngu khát nước đã chối bỏ hạnh cứu, thay vào đó vọng nghĩ làm lợi cho mình bằng lập luận rằng thay vì không thể cứu hết chúng sinh một lần thì tin chúng nên chỉ tập trung vào việc “giúp ta” xây chùa tạo tượng, như thế sẽ có công đức và thiết thực hơn nhiều. Tăng nhân cũng như các tín chúng này vì hiềm chúng sinh đông không kể xiết giúp sao cho xuể nên bỏ qua việc cứu giúp khổ nạn, họ không biết rằng thứ tư duy và hành động đó đã khiến họ vứt bỏ hết bao công đức và khiến những người khổ nạn cạn mất chỗ nương tựa cứu giúp. Đành rằng xây chùa tạo tượng là việc phúc đức cần hành, song không nên nhân danh chùa chiền để cướp đi lợi ích của người nghèo khổ, khiến họ mất đi người cứu giúp, hơn nữa xây dựng chùa chiền chủ yếu là để phát triển và thực hiện hạnh cứu khổ nạn, nay lại hiểu lầm coi chùa quan trọng hơn cứu khổ, coi phương tiện hơn cứu cánh, khác nào người học y khoa sau khi tốt nghiệp thấy bệnh nhân vô số, cho rằng không sao chữa hết nổi số bệnh nhân đông đảo ấy, chi bằng bỏ sự chữa bệnh đi xây cất bệnh viện tốt hơn, và thực là khôi hài khi bệnh viện không dùng để chữa bệnh, khác nào xây chùa không dùng vào việc cứu độ chúng sinh. Nhất là đa số tín chúng đều thích cúng dường tạo tự chỉ có thiếu số chịu phát tâm Bồ đề phóng sinh, mà nay còn khuyên bảo thiếu số này từ bỏ thiện pháp Bồ đề hay phóng sinh để tập trung cho chùa thì khác nào đã không cứu giúp mà còn cướp đoạt hết cơm áo và mạng sống của nhất thiết chúng sinh khổ nạn, đó cũng do sự suy nghĩ hại đã không Bồ đề tâm tất cả chúng sinh khổ thì không nên hành Bồ đề, tựa như kẻ ngu kia sợ uống không hết nước sông nên thà chịu khát còn hơn là uống. Phải ghi nhớ rằng đệ tử Phật luôn nguyện tu nhất thiết thiện nên mọi thiện pháp từ cúng dường hộ trì tam bảo, xây chùa tạo tượng, cho đến Bồ đề phóng sinh không bỏ sót việc nào, bất luận ở đâu khi nào cũng tùy hoàn cảnh mà hành thiện pháp, không chỉ hành *nhất thiện* mà bỏ *nhất thiết*.

Người tu thường bị phan duyên vọng tưởng mê mất mục đích, đánh mất sơ phát tâm, như người ngu khát nước, thấy nước sông phan duyên thành vọng, quên đi mục đích trừ khát, nếu không quên cứu cánh tất không bị phan duyên, ngoại cảnh sẽ không làm loạn tâm ý, đánh mất sơ tâm.

Câu chuyện này khuyên cáo người xuất gia ban sơ tìm đến Phật pháp cầu pháp giải thoát, nhưng khi thấy pháp giải thoát của Phật bao la như sông lớn, thì sinh tâm sợ hãi không dám hành trì, vừa thối thất sợ tâm cầu pháp, vừa mất toi công sức tìm đến Phật cầu học pháp, đó cũng do nơi lối tư duy chỉ y vào thức mà thiếu trí nên không chỉ riêng mình mất hết lợi lạc còn khiến người phải chịu ảnh hưởng thất lợi lây.

Phải biết nước để trừ khát, không phải uống hết nước sông mới trừ khát, pháp Phật cũng như nước sông lớn, một ngum cũng như cả con sông cũng chung một vị, cùng một công năng tiêu khát, uống một ngum cũng như uống cạn nước sông đều như nhau nên không cần phải uống cho cạn hết nước sông, Phật pháp cũng vậy, hành một pháp môn hay đa pháp môn cũng giải thoát như nhau, bởi môn nào cũng dẫn đến cứu cánh giải thoát.

Lại có nhiều người tu học Phật chỉ lo học mọi lý thuyết mà bỏ qua mọi pháp hành. Lý chỉ được thực chứng thông qua hành, dù có là chân lý đi nữa mà không thông qua hành thì cũng thành thứ lý vô dụng có cũng bằng không, gọi đó là thứ lý hý luận. Tu học bao gồm hai phương diện giải lý và hành sự, nói cách khác là học mọi lý và tu mọi hành, nếu chỉ học lý mà không hành tất nhiên có học mà không có tu, tựa như biết rõ về nước có công năng trừ khát nhưng không hành việc uống thì vẫn phải chịu khát, và như thế cái lý biết rõ công năng của nước vẫn vô ích không đem đến bất cứ lợi lạc nào.

Học Phật không chỉ nhằm vào việc nghiên cứu công năng và ngắm nhìn dòng sông chính pháp mà cần phải thật chứng công năng giải khát qua sự thực hành, vì vậy chú tiểu vẫn có giá trị hơn tiến sĩ.

Kiến thức của “người ngu khát nước” cho chúng ta thức tỉnh ra rằng biết và nói được thật nhiều pháp nhưng thiếu vắng sự hành cũng vẫn khát vì khô cạn giải thoát, như gã ngu ngắm nhìn dòng sông trong nỗi hành hạ của cơn khát.